

MA TRẬN ĐỀ THI GIỮA HỌC KỲ 1 LỚP 11-NĂM HỌC: 2024 – 2025
MÔN: TIẾNG ANH

I. NỘI DUNG

- Unit 1-2
- Vocabulary, collocation: student book
- Grammar:
 - Past Tense Contrast
 - Used to/ be-get used to + V-ing
 - Compound nouns and adjectives
 - dạng động từ (V-ing/ to V/ Vinf)
 - phrasal verbs
 - Preposition
 - Present Perfect Simple / Continuous
 - Should and ought to for advice

II. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Thời gian làm bài: 45 phút
- Hình thức ra đề: trắc nghiệm 40 câu.

III. MA TRẬN ĐỀ THI

NỘI DUNG KIẾN THỨC		MỨC ĐỘ NHẬN THỨC			
Dạng bài	Số câu	Biết	Hiểu	Vận dụng	Ghi chú
1. Phát âm (1 nguyên âm, 1 phụ âm)	2	x			
2. Trọng âm (1 từ 2 âm tiết, 1 từ 3 âm tiết)	2	x			
3. Ngữ pháp + Từ vựng:	12				
5. Past Tense Contrast		x			
6. Used to/ be-get used to + V-ing		x			
7. Compound nouns and adjectives			x		Student book
8. dạng động từ (V-ing/ to V/ Vinf)		x			
9. phrasal verbs				x	Student book
10. Preposition		x			
11. Vocabulary			x		1A
12. Vocabulary			x		2A
13. Collocation			x		Student book
14. Collocation				x	Lead a life
15. Present Perfect Simple / Continuous		x			
16. Should and ought to for advice			x		
Trong đoạn quảng cáo/ thông báo: (2 đoạn)	6				Chỉ báo 2.1
17. giới từ		x (2.1)			
18. từ loại (N, V, adj, adv)			X (2.1)		
19. article		x (2.1)			
20. chủ động/ bị động			X (2.1)		

21. từ vựng (nghĩa của từ)			X (2.1)		
22. câu điều kiện/ câu đảo			X (2.1)		
4. Sequence 2 bài 6 câu	2				Chỉ báo 2.3
23. Sắp xếp câu cho trước thành đoạn văn (sử dụng từ nối)				X (2.3)	
24. Chọn đáp án tạo thành đoạn văn hoàn chỉnh: (sử dụng các loại mệnh đề và yếu tố ngữ pháp khác)				X (2.3)	
5. Reading: Gap-filling (1 bài -6 câu điền cấu trúc ngữ pháp)	6				Chỉ báo 1.1
25. cấu trúc câu/ mệnh đề			X (1.1)		
26. cấu trúc câu/ mệnh đề			X (1.1)		
27. cấu trúc song song			X (1.1)		
28. sắp xếp thành tổ câu (1)			X (1.1)		
29. cụm danh từ / tính từ sở hữu		X (1.1)			
30. cấu trúc song song			X (1.1)		
5. Reading: 1 bài 5 câu Gap-filling: (1 bài- 5 câu)	5				Chỉ báo 1.1
31. đại từ quan hệ		X (1.1)			
32. từ nối			X (1.1)		
33. collocation				X (1.1)	
34. đại từ dễ nhầm lẫn (other, another...)			X (1.1)		
35. từ vựng (theo nghĩa)			X (1.1)		
Reading comprehension (1 bài-5 câu) Reading 1:	5				Chỉ báo 1.3
36. 1 câu tiêu đề (ý chính)				X (1.3)	
37. 1 câu từ vựng			X (1.3)		
38. tìm thông tin			X (1.3)		
39. thông tin không đề cập			X (1.3)		
40. refer		X (1.3)			
Tổng	40 câu	14	20	6	

TTCM

Nguyễn Trung Trực